TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/DS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 384/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp 3, xã TM, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ánh T: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 477A/24 QCT, khóm BT3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2021) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Văn D (Lê Văn H), sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp LB, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp LB, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Nguyễn Văn P đại diện trình bày:

Ông Lê Văn D (tên thường gọi là Lê Văn H) và bà Lê Thị Ánh T là mối quan hệ quen biết; còn ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Bích Th là vợ chồng. Ngày 01/02/2020 (âm lịch) ông Lê Văn D có vay bà Lê Thị Ánh T số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng. Mục đích vay tiền để làm nhà chung của hai vợ chồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 03%/tháng (thỏa thuận bằng lời nói, không thành lập văn bản). Ngày 01/02/2020 (âm lịch) bà Lê Thị Ánh T đã giao đủ số tiền cho ông D, ông D đã viết biên nhận tiền, ký tên trong giấy biên nhận và đưa cho bà T giữ. Thời hạn vay hai bên không ấn định thời hạn mà thỏa thuận khi nào bà T cần tiền thì ông D sẽ trả. Sau khi ông D xây xong nhà thì đến tháng 04/2020 bà T có đòi lại số tiền đã cho ông D vay thì ông D hứa hẹn đến vụ Hè Thu năm 2020 (âm lịch) sẽ trả. Đến tháng 6/2020 (âm lịch) bà T đến nhà gặp vợ ông D là bà Th và gặp trực tiếp ông D để đòi lại tiền vay nhưng ông D và bà Th nói không nhớ có vay tiền của bà T hay không. Từ lúc vay đến nay vợ chồng ông D chưa trả tiền lãi cho bà T theo thỏa thuận.

Nay bà Lê Thị Ánh T yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn D (Lê Văn H) cùng bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Lê Thị Ánh T số tiền 130.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Lê Văn D (Lê Văn H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Th: Từ chối nhận các Văn bản tố tụng của Tòa án và vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng từ chối nhận và vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh T. Buộc ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh T số tiền 130.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền đã vay là 130.000.000 đồng là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản". Đồng thời, ông Lê Văn D (Lê Văn H) (bị đơn) có nơi cư trú tại Ấp LB, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Nguyễn Văn P (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không cư trú trong khu phong tỏa để phòng chống dịch Covid-19 và vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh T yêu cầu ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 130.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Thị Ánh T cho rằng ngày 01/02/2020 (âm lịch) bà có cho ông Lê Văn D có vay số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất 03%/tháng, thời hạn vay không xác định, khi nào bà cần sử dụng số tiền này thì ông Lê Văn D sẽ trả lại, mục đích vay tiền để xây nhà của ông Lê Văn D, việc vay tiền 02 bên có làm Biên nhận ngày 01/02/2020 (âm lịch), nội dung Biên nhận ngày 01/02/2020 (âm lịch) do ông Lê Văn D viết và ký tên; trong ngày 01/02/2020 (âm lịch), bà đã giao đủ số tiền cho ông Lê Văn D. Sau đó, bà đã nhiều lần yêu cầu ông D, bà Th trả lại số tiền đã vay nhưng ông D, bà Th không thực hiện. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh T là "Biên nhận ngày 01/02/2020 (âm lịch)".

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* và tại Biên bản xác minh ngày 09/9/2021, ông Lê Văn D còn có tên là Lê Văn H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th nhưng ông D, bà Th từ chối nhận và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án xem như đã tự từ bỏ các quyền của đương sự theo quy định của pháp luật. Do đó, có đủ căn cứ xác định giữa bà Lê Thị Ánh T với ông Lê Văn D có giao kết hợp đồng vay tài sản theo "Biên nhận ngày 01/02/2020 (âm lịch)" và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như lời trình bày của bà Lê Thị Ánh T.

Xét thấy, việc xác lập giao dịch giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Quá trình

thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn D không thực hiện trả nợ như đã cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu của bà Lê Thị Ánh T buộc ông Lê Văn D có nghĩa vụ trả số tiền 130.000.000 đồng là có sở sở chấp nhận.

Đối với nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Bích Th, tuy bà Nguyễn Thị Bích Th không trực tiếp tham gia giao dịch với bà Lê Thị Ánh T nhưng căn cứ lời trình bày của bà Lê Thị Ánh T thì ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Bích Th là vợ chồng, mục đích ông D vay tiền của bà T là để xây nhà cho vợ chồng; tại Biên bản xác minh ngày 09/9/2021, ông D và bà Th là vợ chồng; bà Nguyễn Thị Bích Th đã từ bỏ các quyền của mình trong quá trình tố tụng tại Tòa án như đã phân tích ở trên nên yêu cầu của bà Lê Thị Ánh T buộc bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ liên đới với ông Lê Văn D trả nợ cho bà là phù hợp Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Từ những phân tích trên, việc bà Lê Thị Ánh T yêu cầu ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 130.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Lê Thị Ánh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh T nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Lê Thị Ánh T theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 161, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh T.

Buộc ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh T số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn D (Lê Văn H) và bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 6.500.000 (sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Ánh T được nhận lại số tiền 3.250.000 (ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0002679 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang